

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NHẬT QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 94/QĐ-UBND

Nhật Quang, ngày 21 tháng 07 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê chuẩn tổng quyết toán thu chi ngân sách xã năm 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NHẬT QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị quyết 52/NQ-HĐND ngày 24/6/2022 của Hội đồng nhân dân xã Nhật Quang về việc phê chuẩn tổng quyết toán thu chi ngân sách xã năm 2021;

Xét đề nghị của Cán bộ Tài chính kế toán xã;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê chuẩn tổng quyết toán thu chi ngân sách năm 2021 như sau:

- Tổng thu ngân sách xã: 9.826.463.682 đồng

Trong đó:

+ Các khoản thu 100%: 301.132.101 đồng

+ Các khoản thu phân chia tỷ lệ: 3.829.778.437 đồng

+ Thu bổ sung ngân sách cấp trên: 5.312.490.500 đồng

+ Thu chuyển nguồn ngân sách: 360.568.321 đồng

+ Thu kết dư ngân sách năm trước: 22.494.323 đồng

- Tổng chi ngân sách xã: 9.732.671.259 đồng

Trong đó:

Chi đầu tư phát triển: 3.465.143.500 đồng

Chi thường xuyên: 5.903.673.876 đồng



363.953.883 đồng

93.792.423 đồng

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, Tài chính kế toán xã và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trưởng thôn trong xã;
- Lưu: VT, TC

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ



CHỦ TỊCH
NGUYỄN THẾ ÂN



**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NHẬT QUANG**

Số: 95/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Nhật Quang, ngày 22 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NHẬT QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 24 tháng 06 năm 2022 của Hội đồng nhân dân xã Nhật Quang về việc phê chuẩn tổng quyết toán thu chi ngân sách xã năm 2021;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày 21/7/2022 của UBND xã Nhật Quang về việc phê chuẩn tổng quyết toán thu chi ngân sách xã năm 2021;

Xét đề nghị của cán Cán bộ Tài chính – Kế toán xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2021 của xã Nhật Quang.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, Ban Tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Phù Cừ;
- Phòng TC-KH huyện;
- Đảng Ủy xã; HĐND xã
- Các trưởng thôn trong xã
- Lưu VP.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thế Ân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NHẬT QUANG**

Số: 28/TB-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nhật Quang, ngày 21 tháng 07 năm 2022

THÔNG BÁO

Công khai thuyết minh quyết toán thu chi ngân sách xã năm 2021

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư của Bộ Tài chính số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 3853/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2021 của UBND huyện Phù Cừ;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 4/1/2021 của UBND xã Nhật Quang về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2021;

UBND xã báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách xã năm 2021 như sau:

I. Quyết toán thu ngân sách xã năm 2021

Dự toán huyện và HĐND xã giao: 8.830.000.000 đồng

Quyết toán năm 2021 là 9.826.463.682 đồng, đạt 111,28 % dự toán giao. So với cùng kỳ năm 2020 thu được: 18.116.405.644 đồng bằng 54,24% so với cùng kỳ năm 2020.

1. Thu tại xã

Dự toán huyện và HĐND xã giao: 374.500.000 đ

Quyết toán năm 2021: 301.132.101 đ, đạt 80,41 % dự toán giao. So với cùng kỳ năm 2020 thu được: 411.472.883 đồng bằng 73,18% so với cùng kỳ năm 2020.

Cụ thể một số khoản thu cơ bản như sau:

STT	Nội dung	Dự toán huyện và HĐND xã giao	Quyết toán	Đơn vị: đồng	
				Tỷ lệ %	
1	Phí, lệ phí	49.000.000	49.312.960	100,64	
2	Thu từ quỹ đất công ích và đất công	155.000.000	209.698.000	135,29	
3	Thu khác	140.000.000	7.132.760	5,09	
4	Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	30.500.000	34.988.381	114,72	
Tổng		374.500.000	301.132.101	80,41	

2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ

- Dự toán huyện và HĐND xã giao: 4.217.800.000 đ
- Quyết toán năm 2021: 3.829.778.437 đồng, đạt 90,8 % dự toán giao. So với cùng kỳ năm 2020 thu được: 2.085.287.126 đồng bằng 183,66% so với cùng kỳ năm 2020.
- Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Quyết toán	Tỷ lệ %
1	Thuế thu nhập cá nhân	83.300.000	94.984.751	114,03
2	Lệ phí trước bạ nhà đất	100.000.000	107.109.660	107,11
3	Thu tiền sử dụng đất	4.000.000.000	3.465.144.000	86,63
4	Thuế GTGT, TNDN	34.500.000	162.540.026	471,13
Tổng cộng		4.217.800.000	3.829.778.437	90,8

3. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:

- Dự toán huyện và HĐND xã giao: 4.237.700.000 đồng
- Quyết toán năm 2021: 5.312.490.500 đồng, đạt 125,36% dự toán giao.

Trong đó:

+ Thu bổ sung cân đối ngân sách: 4.237.700.000 đ

+ Thu bổ sung có mục tiêu: 1.074.790.500 đ

4. Thu chuyển nguồn ngân sách: 360.568.321 đồng.

5. Thu kết dư ngân sách năm trước: 22.494.323 đồng.

II. Chi ngân sách xã năm 2021:

- Dự toán huyện và HĐND xã giao 8.830.000.000 đ,
- Quyết toán năm 2021: 9.732.671.259 đ, đạt 110,22 % dự toán giao. So với cùng kỳ năm 2020 thực hiện: 18.093.911.321 đồng bằng 53,79% so với cùng kỳ năm 2020

1. Chi đầu tư XDCB

- Dự toán huyện và HĐND xã giao: 4.000.000.000 đ
- Quyết toán năm 2021 : 3.465.143.500 đồng, đạt 86,63 % dự toán giao. So với cùng kỳ năm 2020 thực hiện: 11.019.791.000 đồng bằng 31,44% so với cùng kỳ năm 2020.

2. Chi thường xuyên

Dự toán huyện, HĐND xã giao: 4.830.000.000 đồng. Quyết toán năm 2021: 5.903.673.876 đồng, đạt 122,23 % so với dự toán giao. So với cùng kỳ năm 2020 thực hiện: 6.713.552.000 đồng bằng 87,94% so với cùng kỳ năm 2020

Trong đó:

Chi dân quân tự vệ: Dự toán giao: 107.912.000 đồng; Quyết toán năm 2021: 103.316.550 đồng, đạt 95,74 % dự toán giao.

Chi an ninh trật tự: Dự toán giao: 83.276.000 đồng; Quyết toán năm 2021: 83.276.000 đồng, đạt 100 % dự toán giao.

Sự nghiệp y tế: Dự toán giao: 36.092.000 đồng; Quyết toán năm 2021: 269.383.000 đồng, đạt 746,3% dự toán giao. Nguyên nhân tăng do trích nguồn dự phòng ngân sách xã để chi phòng chống dịch covid 19.

Sự nghiệp môi trường: Dự toán giao: 160.000.000 đồng; Quyết toán năm 2021: 167.060.000 đồng, đạt 104,41% dự toán giao.

Sự nghiệp thể dục thể thao: Dự toán giao: 60.000.000 đồng, Quyết toán năm 2021: 5.000.000 đồng, đạt 3,12% dự toán giao.

Sự nghiệp văn hóa thông tin: Dự toán giao: 5.000.000 đồng, Quyết toán năm 2021: 5.000.000 đồng, đạt 100% dự toán giao

Chi đài truyền thanh: Dự toán giao: 20.728.000 đồng, Quyết toán năm 2021: 45.364.000 đồng, đạt 218,85 % dự toán giao.

Sự nghiệp kinh tế: Dự toán giao: 540.000.000 đồng, Quyết toán năm 2021: 975.000.000 đồng, đạt 180,55% dự toán giao. Nguyên nhân tăng do bổ sung từ nguồn bổ sung có mục tiêu chi hỗ trợ xây dựng công trình: Cải tạo nâng cấp đường ra đồng đoạn từ nhà ông Danh đến nhà ông Sự (đồng gạch): 450.000.000 đồng, chi hỗ trợ chủ vật nuôi có lợn bị tiêu hủy do dịch tả lợn châu Phi: 189.787.000 đồng.

Chi sự nghiệp xã hội: Dự toán giao: 164.896.200 đồng, Quyết toán năm 2021: 164.896.200 đồng, đạt 100 % dự toán giao.

Chi quản lý nhà nước: Dự toán giao: 1.840.388.800 đồng; Quyết toán năm 2021: 2.211.789.914 đồng, đạt 120,18 % dự toán giao.

Chi hoạt động Đảng: Dự toán giao: 586.110.000 đồng; Quyết toán năm 2021: 579.754.436 đồng, đạt 98,92% dự toán giao.

Chi Mặt trận Tổ quốc: Dự toán giao: 214.194.000 đồng; Quyết toán năm 2021: 224.149.301 đồng, đạt 104,65% dự toán giao

Chi Đoàn TN: Dự toán giao: 144.171.000 đồng; Quyết toán năm 2021: 134.171.000 đồng, đạt 93,06% dự toán giao

Chi Hội Phụ nữ: Dự toán giao: 171.577.000 đồng; Quyết toán năm 2021: 186.802.227 đồng, đạt 108,87% dự toán giao.

Chi Hội CCB: Dự toán giao: 143.160.000 đồng; Quyết toán năm 2021: 149.678.000 đồng, đạt 104,55% dự toán giao.

Chi Hội Nông dân: Dự toán giao: 127.885.000 đồng; Quyết toán năm 2021: 125.570.748 đồng, đạt 98,19% dự toán giao.

Chi hội chữ thập đỏ: Dự toán giao: 54.168.000 đồng; Quyết toán năm 2021: 56.040.000 đồng, đạt 103,46% dự toán giao.

Chi hội Khuyến học: Dự toán giao: 4.500.000 đồng; Quyết toán năm 2021: 4.500.000 đồng, đạt 100% dự toán giao.

Chi hội người cao tuổi: Dự toán giao: 62.942.000 đồng; Quyết toán năm 2021: 62.942.000 đồng, đạt 100% dự toán giao.

Trích quỹ thi đua khen thưởng năm 2021: Dự toán giao: 20.000.000 đồng, Quyết toán năm 2021: 20.000.000 đồng, đạt 100% dự toán giao.

3. Nguồn dự phòng chi ngân sách xã

Dự toán giao năm 2021: 128.000.000 đồng, đã thực hiện trích dự phòng ngân sách xã chi phòng chống dịch covid 19.

4. Chi chuyển nguồn ngân sách (nguồn cải cách tiền lương): 363.953.883 đồng

3. Đánh giá chung thực hiện nhiệm vụ thu, chi năm 2021

a/ Về thu ngân sách:

- Ngay từ đầu năm, UBND xã bám sát Nghị quyết của HĐND xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2021, UBND xã đã chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện nghiêm túc dự toán thu ngân sách, Công chức Địa chính, Công chức Tài chính - kế toán tham mưu cho UBND xã xây dựng kế hoạch thu ngân sách năm 2021, rà soát nguồn thu và xác lập ký kết hợp đồng đối với

các khoản thu từ quỹ đất công và hoa lợi công sản, thống nhất tới các hộ dân nhận khoán thầu theo quy định, quán triệt thời gian thu nộp đồn đốc sát sao tới từng chủ hộ thầu khoán, do đó việc thu, nộp của các hộ đảm bảo tiến độ thời hạn hợp đồng, nhờ đó đã hoàn thành các chỉ tiêu thu theo kế hoạch Nhà nước được UBND huyện giao.

Xong qua số liệu trên báo cáo cho thấy một số chỉ tiêu thu không có số thu hoặc còn thấp so với dự toán giao như: Chỉ tiêu thu khác thu được 5,09% so với dự toán đầu năm giao. Nguyên nhân là do nguồn thu ngân sách xã chủ yếu là thu thầu khoán và thu phí lệ phí, trong năm xã không có nguồn thu khác.

b/Về chi ngân sách:

Thực hiện Nghị quyết của HĐND xã về phê duyệt dự toán thu - chi ngân sách xã năm 2021, ngay từ đầu năm UBND xã đã tập trung chỉ đạo bộ phận chuyên môn thực hiện kiểm soát chi ngân sách đảm bảo đúng chế độ quy định, đúng mục đích, tiết kiệm chi, chi có hiệu quả đối với các tổ chức cá nhân được thụ hưởng từ ngân sách nhà nước, đảm bảo đúng dự toán được phê duyệt, đã góp phần tốt vào việc quản lý cũng như chi vượt dự toán đã được phê duyệt.

Trong năm UBND đã giải quyết kịp thời chi cho những nhiệm vụ kinh tế - xã hội phát sinh ngoài dự toán đảm bảo đúng chế độ quy định như: Chi hỗ trợ tiêu hủy lợn mắc bệnh dịch tả lợn Châu Phi (đợt 4 và đợt 5); Chi phòng chống dịch covid 19.

Nhìn chung việc chi ngân sách trong năm đã cơ bản đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương và các tổ chức đoàn thể, không để tình trạng nợ lương, phụ cấp trợ cấp của cán bộ, công chức, cán bộ không chuyên trách cũng như chi hoạt động thường xuyên trong năm.

4. Quyết toán thu chi ngân sách xã năm 2021

- Tổng thu ngân sách xã:	9.826.463.682 đồng
Trong đó:	
+ Các khoản thu 100%:	301.132.101 đồng
+ Các khoản thu phân chia tỷ lệ:	3.829.778.437 đồng
+ Thu bổ sung ngân sách cấp trên:	5.312.490.500 đồng
+ Thu chuyển nguồn ngân sách:	360.568.321 đồng
+ Thu kết dư ngân sách năm trước:	22.494.323 đồng
- Tổng chi ngân sách xã:	9.732.671.259 đồng
Trong đó:	
Chi đầu tư phát triển:	3.465.143.500 đồng
Chi thường xuyên:	5.903.673.876 đồng
Chi chuyển nguồn ngân sách:	363.953.883 đồng
- Kết dư ngân sách:	93.792.423 đồng

Trên đây là thuyết minh quyết toán thu chi ngân sách xã năm 2021 (Chi tiết theo biểu đính kèm). Ủy ban nhân dân xã trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy- HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Lưu: VT.

T.M ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Ân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BIÊN BẢN CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2021
VÀ CÔNG KHAI BẢNG HÌNH THỨC NIÊM YẾT**

I. Thời gian, địa điểm:

Hôm nay ngày 22/7/2022 tại Ủy ban nhân dân xã Nhật Quang tiến hành họp để phổ biến công khai quyết toán ngân sách năm 2021.

II. Thành phần:

Cán bộ công chức Ủy ban nhân dân xã Nhật Quang. Tổng số: 17/17 đồng chí
Chủ trì: đồng chí Nguyễn Thế Ân: Chủ tịch UBND xã;
Thư ký: đồng chí: Vũ Thị Thỏa: Công chức văn phòng thống kê.

III. Nội dung:

1. Công khai quyết toán ngân sách năm 2021:

Thực hiện quy chế công khai tài chính theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Thực hiện niêm yết các mẫu công khai quyết toán ngân sách năm 2019 theo hướng dẫn của Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

2. Về hình thức và thời điểm, thời gian niêm yết công khai:

Công khai trong cuộc họp của cơ quan khi đã được HĐND xã phê duyệt quyết toán ngân sách năm 2021, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác.

Niem yết công khai tại bảng thông báo cơ quan đảm bảo thuận tiện cho cán bộ cơ quan biết.

Thời điểm niêm yết từ 22/7/2022 đến 22/8/2022.

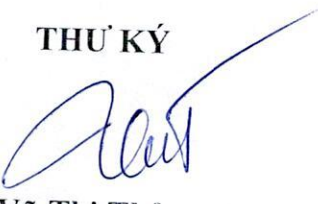
3. Tổ chức thực hiện:

Đ/c chủ tịch UBND xã chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức thời điểm công khai theo quy định và kế hoạch đề ra. Thực hiện tổng kết đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

Yêu cầu các đồng chí trong ủy ban nhân dân xã nghiêm túc thực hiện, báo cáo kịp thời, đúng quy định theo kế hoạch đề ra.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 9h30 cùng ngày với sự nhất trí 100% của cán bộ trong cơ quan./.

THƯ KÝ


Vũ Thị Thỏa


CHỦ TỊCH UBND

Nguyễn Thế Ân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NHẬT QUANG**

Số: 29 TB-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Nhật Quang, ngày 22 tháng 07 năm 2022

THÔNG BÁO

(V/v niêm yết công khai quyết toán thu chi ngân sách năm 2021)

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT – BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách, Thông tư số 61/2017/TT – BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 4/1/2021 của UBND xã Nhật Quang về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 24 tháng 06 năm 2022 của Hội đồng nhân dân xã Nhật Quang về việc phê chuẩn tổng quyết toán thu chi ngân sách xã năm 2021;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày 21/7/2022 của UBND xã Nhật Quang về việc công khai quyết toán thu chi ngân sách xã năm 2021;

Nay UBND xã Nhật Quang thông báo về việc niêm yết công khai quyết toán thu chi ngân sách xã năm 2021 cụ thể như sau:

1/ Thời gian niêm yết công khai quyết toán thu, chi ngân sách xã năm 2021 kể từ hồi 7 giờ 00 phút ngày 22 tháng 07 năm 2022 đến 7 giờ 00 phút ngày 22 tháng 08 năm 2022.

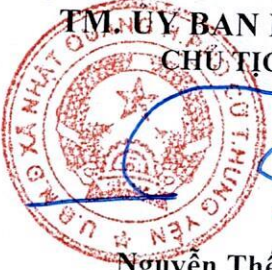
2/ Địa điểm niêm yết công khai tại: Phòng một cửa của UBND xã Nhật Quang.

Ủy ban nhân dân xã yêu cầu công chức Tài chính kế toán xã, Đài truyền thanh xã, các Ông Trưởng thôn thông báo tới toàn thể cán bộ, công chức cơ quan và nhân dân được biết./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy, HĐND xã;
- MTTQ xã;
- Đài TT xã;
- Trưởng thôn;
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thế Ân



UBND XÃ NHẬT QUANG

Biểu số 116/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

Nội dung thu		Đơn vị: Đồng	
Tổng số thu	Quyết toán	Nội dung chi	Quyết toán
I. Các khoản thu xã hưởng 100 %	9 826 463 682	Tổng số chi	9 368 817 376
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	266 143 720	I. Chi đầu tư phát triển	3 465 143 500
III. Thu bổ sung	3 864 766 818	II. Chi thường xuyên	5 903 673 876
- Bổ sung cân đối ngân sách	5 312 490 500	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	
	4 237 700 000	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
- Bổ sung có mục tiêu	1 074 790 500		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước	22 494 323		
V. Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)	360 568 321		
Kết dư ngân sách	457 646 306		



UBND XÃ NHẬT QUANG

Biểu số 117/CK TC-NSNN

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: Đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
Tổng số thu	I	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
I. Các khoản thu 100%	9 917 200 000	8 830 000 000	11 199 705 693	9 826 463 682	112.93	111.28
1. Phí, lệ phí	344 000 000	344 000 000	260 518 054	260 453 760	75.73	75.71
2. Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	49 000 000	49 000 000	43 623 000	43 623 000	89.03	89.03
3. Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	155 000 000	155 000 000	209 698 000	209 698 000	135.29	135.29
5. Thu khác	140 000 000	140 000 000	7 197 054	7 132 760		
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	5 335 500 000	4 248 300 000	5 243 634 495	3 870 456 778	98.28	91.11
1. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	30 500 000	30 500 000	34 988 381	34 988 381	114.72	114.72
Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh			8 026 000	5 689 960		
2. Lệ phí trước bạ nhà, đất	100 000 000	100 000 000	107 109 660	107 109 660	107.11	107.11
3. Thu tiền sử dụng đất	5 000 000 000	4 000 000 000	4 331 430 000	3 465 144 000	86.63	86.63
4. Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước						



5. Thuế GTGT - TNDN	75 000 000	34 500 000	565 715 279	162 540 026	754.29	471.13
6. Thuế thu nhập cá nhân	130 000 000	83 300 000	196 365 175	94 984 751	151.05	114.03
III. Thu chuyển nguồn			360 568 321	360 568 321		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước			22 494 323	22 494 323		
V. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4 237 700 000	4 237 700 000	5 312 490 500	5 312 490 500	125.36	125.36
1. Bổ sung cân đối ngân sách	4 237 700 000	4 237 700 000	4 237 700 000	4 237 700 000	100	100
2. Bổ sung có mục tiêu			1 074 790 500	1 074 790 500		



UBND xã NHẬT QUANG

Biểu số 118/CK TC-NSNN
QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

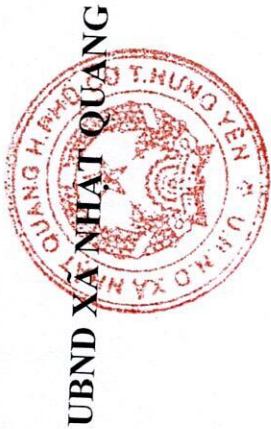
Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	TX
1	2	3	4	5	6	7	10 = 7/4
Tổng số chi	10 108 673 876	4 000 000 000	6 108 673 876	9 368 817 376	3 465 143 500	5 903 673 876	96.64
1. Chi dân quân tự vệ	103 316 550		103 316 550	103 316 550		103 316 550	100
2. Chi trật tự an toàn xã hội	83 276 000		83 276 000	83 276 000		83 276 000	100
3. Chi giáo dục							
4. Chi y tế	269 383 000		269 383 000	269 383 000		269 383 000	100
5. Chi văn hóa, thông tin	5 000 000		5 000 000	5 000 000		5 000 000	100
6. Chi phát thanh, truyền thanh	45 364 000		45 364 000	45 364 000		45 364 000	100
7. Chi thể dục, thể thao	1 055 000 000	1 000 000 000	55 000 000	469 344 000	464 344 000	5 000 000	9.09
8. Chi bảo vệ môi trường	167 060 000		167 060 000	167 060 000		167 060 000	100
9. Giao thông	1 975 000 000	1 000 000 000	975 000 000	3 115 377 500	2 140 377 500	975 000 000	100
10. Nông nghiệp - Thú y	329 980 500		329 980 500	329 980 500		329 980 500	100
11. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4 611 915 626	1 000 000 000	3 611 915 626	3 611 915 626		3 611 915 626	100
11.1. Quản lý Nhà nước	3 211 789 914	1 000 000 000	2 211 789 914	2 211 789 914		2 211 789 914	100
11.2. Đảng Cộng sản Việt Nam	579 754 436		579 754 436	579 754 436		579 754 436	100
11.3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	224 149 301		224 149 301	224 149 301		224 149 301	100

Đơn vị: Đồng





11.4. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	134 171 000		134 171 000	134 171 000	134 171 000	100
11.5. Hội Liên hiệp Phụ nữ	186 802 227		186 802 227	186 802 227	186 802 227	100
11.6. Hội Cựu chiến binh	149 678 000		149 678 000	149 678 000	149 678 000	100
11.7. Hội Nông dân	125 570 748		125 570 748	125 570 748	125 570 748	100
12. Chi cho công tác xã hội	1 164 896 200	1 000 000 000	164 896 200	495 839 200	330 943 000	100
12.1. Hưu xã và trợ cấp khác	1 164 896 200	1 000 000 000	164 896 200	495 839 200	330 943 000	100
13. Chi tổ chức xã hội	123 482 000		123 482 000	123 482 000	123 482 000	100
13.1. Chi Hội Chữ thập đỏ	56 040 000		56 040 000	56 040 000	56 040 000	100
13.2. Chi Hội Người cao tuổi	62 942 000		62 942 000	62 942 000	62 942 000	100
13.3. Chi Hội Khuyến học	4 500 000		4 500 000	4 500 000	4 500 000	100
14. Chi khen thưởng	20 000 000		20 000 000	20 000 000	20 000 000	100
15. Chi khác						
16. Chi Dự phòng tăng lượng TX	65 000 000		65 000 000	65 000 000	65 000 000	
17. Tiết kiệm chi thực hiện CCTL	90 000 000		90 000 000	90 000 000	90 000 000	
18. Chi tạo nguồn CCTL						
19. Dự phòng						



UBND XÃ NHẬT QUANG

Biểu số 119/CK TC-NSNN

QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2021
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: 1.000 đồng

Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/01 đến 31/12/2021	Giá trị đã thanh toán năm 2021		
		Tổng số	Tr.đó: Nguồn đóng góp		Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
						Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
Tổng số		20 594 444 500		18 239 581 500	3 465 143 500	3 465 143 500	
1. Công trình hoàn thành năm trước		16 413 542 000		14 361 000 000	2 860 422 000	2 860 422 000	
Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng và các hạng mục phụ trợ trường mầm non xã Nhật Quang	2019-2020	10 227 855 000		9 654 143 000	229 463 000	229 463 000	
Cải tạo, nâng cấp nhà vệ sinh học sinh và các hạng mục phụ trợ trường tiểu học Nhật Quang	2019-2020	808 319 000		800 016 000	300 016 000	300 016 000	
Cải tạo nâng cấp đường GTNT thôn Nhật Lệ, xã Nhật Quang, đoạn từ đường ĐH.64 đến nhà bà Nụ	2021-2021	3 575 898 000		3 575 898 000	2 000 000 000	2 000 000 000	
Các hạng mục phụ trợ nghĩa trang liệt sỹ xã Nhật Quang	2019-2020	1 801 470 000		330 943 000	330 943 000	330 943 000	
2. Công trình chuyển tiếp		4 180 902 500		3 878 581 500	604 721 500	604 721 500	
Sân thể thao thôn Quang Yên	2020-2021	1 722 033 000		1 431 461 000	464 344 000	464 344 000	
Trong đó: hoàn thành trong năm							





Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới xã Nhật Quang giai đoạn 3	2021- 2021	2 458 869 500	2 447 120 500	140 377 500	140 377 500
-					
...					

THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2021
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH			THỰC HIỆN			Đơn vị: Đồng
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	TỒN QUỸ	THU	CHI	
TỔNG SỐ	53.000.000	53.000.000		93.675.965	103.069.017	65.483.015	131.265.967
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách							
Quỹ đền ơn đáp nghĩa	7.000.000	7.000.000		18.435.000	17.257.000	13.920.000	21.772.000
Quỹ vì trẻ em	13.000.000	13.000.000		19.311.000	14.551.000	20.030.000	13.832.000
Quỹ vì người nghèo	13.000.000	13.000.000		43.112.500	17.752.000	3.800.000	57.064.500
Quỹ thi đua khen thưởng	20.000.000	20.000.000		36.938.000	20.000.000	5.000.000	51.938.000
Thu chi các quỹ				13.469.467	82.014.955	77.000.000	18.484.422
Tiền gửi đầu tư							
2. Các hoạt động sự nghiệp							
+ Chợ							
+ Bến bãi							